



SỐNG KHỎE HƠN, LÂU HƠN,  
HẠNH PHÚC HƠN

## TÀI LIỆU MINH HỌA BÁN HÀNG CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG AIA - VỮNG TƯƠNG LAI

Sản phẩm thuộc nghiệp vụ bảo hiểm liên kết đầu tư của Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ AIA (Việt Nam) (“AIA Việt Nam”)

Số tiền bảo hiểm **1.250.000.000 đồng**, phí bảo hiểm cơ bản đóng **25.000.000 đồng/năm**

### BẢO VỆ TRƯỚC RỦI RO



Bảo vệ trọn đời lên đến **100 tuổi**.



Nhận **tối thiểu 1.250.000.000 đồng** khi Thương tật toàn bộ vĩnh viễn hoặc tử vong.

### DUY TRÌ LỐI SỐNG VUI KHỎE & TẬN HƯỞNG ƯU ĐÃI



Nhận **thêm lên đến 30% Số tiền bảo hiểm** tùy vào mức độ hoạt động sống khỏe, khi chi trả các quyền lợi bảo hiểm rủi ro.



Giúp bạn **cải thiện, nâng cao sức khỏe**. Năng động và khỏe mạnh hơn cùng với Chương Trình AIA Vitality Việt Nam.



**Tận hưởng phần thưởng hấp dẫn** với phiếu quà tặng, ưu đãi, thưởng duy trì lối sống khỏe từ Chương Trình AIA Vitality Việt Nam.

### THIẾT LẬP KHOẢN TIẾT KIỆM MONG MUỐN



Có thể đầu tư thêm lên đến **125.000.000 đồng/năm** để nhanh chóng đạt mục đích tiết kiệm.



**Linh hoạt rút tiền** từ Giá trị tài khoản hợp đồng và hoàn toàn miễn phí khi rút tiền.

**Linh hoạt đóng phí** từ năm hợp đồng thứ 5 trở đi.



Nhận **khoản Thưởng duy trì đóng phí 3% Phí bảo hiểm cơ bản đã đóng cho năm hợp đồng nhận thưởng** vào Giá trị tài khoản cơ bản vào Ngày kỷ niệm hợp đồng từ năm thứ 5 trở đi.



**Hưởng lãi từ kết quả đầu tư theo mức lãi suất tích lũy** được AIA Việt Nam công bố hàng tháng và không thấp hơn mức lãi suất cam kết.

Vui lòng tham khảo Quy tắc, điều khoản sản phẩm bảo hiểm để biết thêm chi tiết quyền, quyền lợi và nghĩa vụ của Bên mua bảo hiểm



SỐNG KHỎE HƠN, LÂU HƠN,  
HẠNH PHÚC HƠN

## MỤC LỤC

1. Thông tin hợp đồng bảo hiểm.....	3
2. Tóm tắt thông tin quyền lợi sản phẩm.....	5
3. Tóm tắt các loại phí .....	10
4. Thông tin tóm tắt về quỹ liên kết chung.....	12
5. Minh họa trường hợp đóng phí xuyên suốt thời gian hợp đồng .....	13
6. Minh họa trường hợp đóng phí trong thời gian đóng phí dự kiến .....	21
7. Minh họa trường hợp đóng phí trong thời gian đóng phí bắt buộc.....	29
8. Minh họa quyền lợi tích hợp AIA Vitality .....	38
9. Một số lưu ý quan trọng.....	40
10. Xác nhận của khách hàng.....	42

# AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG

## THÔNG TIN HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM

### THÔNG TIN DOANH NGHIỆP BẢO HIỂM

Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ AIA (Việt Nam) hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh các sản phẩm bảo hiểm nhân thọ và đầu tư tài chính theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 16GP/KDBH do Bộ Tài chính cấp ngày 14 tháng 7 năm 2008; Vốn điều lệ: 8.724,420 tỷ đồng; Địa chỉ trụ sở chính tại Tòa nhà Saigon Centre tháp 2, 67 Đường Lê Lợi, Phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh; Điện thoại: (84-28) 3830 3333; Trung tâm dịch vụ khách hàng, điện thoại: (84-28) 3812 2777, email: [vn.customer@aia.com](mailto:vn.customer@aia.com)

Thông tin chi tiết về địa chỉ Văn phòng/ Trung tâm dịch vụ khách hàng, khách hàng vui lòng tham khảo tại đường dẫn: <https://www.aia.com.vn/vi/dich-vu/van-phong-giao-dich.html>

### THÔNG TIN ĐẠI LÝ BẢO HIỂM TỔ CHỨC

Theo Hợp Đồng Hợp Tác Phân Phối Sản Phẩm Bảo Hiểm Qua Kênh Ngân Hàng ký ngày 01 tháng 08 năm 2018, Ngân hàng TNHH MTV Public Việt Nam (PBVN) là đối tác của Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ AIA (Việt Nam) (AIA). PBVN được AIA ủy quyền thực hiện tư vấn, giới thiệu, chào bán sản phẩm bảo hiểm AIA, thu xếp việc giao kết hợp đồng bảo hiểm và thu phí bảo hiểm. Địa chỉ Trụ Sở Chính của PBVN tại tầng 1, tầng 10 và tầng 11, tòa nhà Hanoi Tungshing Square, số 2 Ngô Quyền, P.Lý Thái Tổ, Q.Hoàn Kiếm, TP.Hà Nội, Việt Nam.

Họ và tên

Mã số đại lý

Nhân viên giới thiệu

Họ và tên

Mã số đại lý

Nhân viên tư vấn

### THÔNG TIN KHÁCH HÀNG

Họ và tên: Nguyễn A  
Giới tính: Nam  
Tuổi: 35  
Nghề nghiệp:   
Đơn vị: đồng

Sản phẩm	Người được bảo hiểm (NDBH)	Tuổi tham gia	Giới tính	Nghề nghiệp	Thời hạn bảo hiểm tối đa (năm)	Thời hạn đóng phí tối đa (năm)	Thời gian đóng phí dự kiến (năm)	Mức thẩm định	Số tiền bảo hiểm (STBH)	Phí bảo hiểm năm đầu tiên
<i>Bảo hiểm nhân thọ (BHNT)</i>										
Bảo Hiểm Liên Kết Chung AIA - Vững Tương Lai	Nguyễn A	35	Nữ	Hành chính văn	65	65	50	Chuẩn	1.250.000.000	25.000.000

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng: Nguyễn A

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Đại lý bảo hiểm: -----

Trang 3 | 44

Ngày giờ lập: -----

## AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG THÔNG TIN HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM

	Năm	Nửa năm	Quý
(i) Phí bảo hiểm cơ bản của sản phẩm BHNT theo định kỳ	25.000.000	12.500.000	6.250.000
(ii) Tổng phí bảo hiểm của sản phẩm BHBK theo định kỳ	-	-	-
(iii) Phí đóng thêm của sản phẩm BHNT	-	-	-
<b>Tổng phí bảo hiểm theo định kỳ: (i) + (ii) + (iii)</b>	<b>25.000.000</b>	<b>12.500.000</b>	<b>6.250.000</b>

**Định kỳ đóng phí dự kiến:** Năm

### **Ghi chú:**

- Kể từ ngày 01 tháng 07 năm 2023, các sản phẩm bảo hiểm được bán kèm với bảo hiểm nhân thọ được Bộ Tài chính phê chuẩn sẽ sử dụng thuật ngữ sản phẩm “Bảo hiểm bán kèm”.
- Tổng phí bảo hiểm (“Phí BH”) theo định kỳ hiện thị là phí bảo hiểm theo định kỳ đã chọn trong năm hợp đồng đầu tiên và yêu cầu phải được đóng đủ. Tổng phí bảo hiểm theo định kỳ chưa bao gồm Phí quản lý và tư vấn Chương Trình AIA Vitality Việt Nam (“Phí”). Các thành viên Vitality phải đóng Phí cho AIA Wellness (Công Ty TNHH AIA Sức Sống Mới (Việt Nam)) để được tư vấn, hỗ trợ quản trị cũng như hưởng các quyền lợi thành viên.
- Thời gian đóng phí bảo hiểm cơ bản bắt buộc của sản phẩm BHNT là 4 năm hợp đồng đầu tiên. Trong thời gian này, hợp đồng sẽ được đảm bảo duy trì hiệu lực với điều kiện quy định trong Quy tắc và Điều khoản sản phẩm bảo hiểm.
- Khách hàng truy cập trang thông tin điện tử [www.aia.com.vn](http://www.aia.com.vn) để tham khảo quy tắc điều khoản và công cụ tính toán của sản phẩm bảo hiểm.

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng: Nguyễn A  
Đại lý bảo hiểm: -----  
Ngày giờ lập: -----

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

**Trang 4 | 44**

**1. QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG AIA - VỮNG TƯƠNG LAI  
A. QUYỀN LỢI BẢO HIỂM RỦI RO**

QUYỀN LỢI	CHI TIẾT
<b>BẢO VỆ TRƯỚC RỦI RO (quyền lợi được đảm bảo)</b>	
<p>Thương tật toàn bộ vĩnh viễn (TTTBVV) trước khi đạt 75 tuổi hoặc từ ngày đạt 75 tuổi cho đến trước Ngày kỷ niệm hợp đồng kế tiếp</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• <b>Quyền lợi bảo hiểm TTTBVV do ung thư tuyến giáp:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>○ Quyền lợi bảo hiểm TTTBVV do ung thư tuyến giáp giai đoạn sớm: Nhận được <b>125.000.000 đồng</b> cho dù NDBH có nhiều hơn một Hợp đồng bảo hiểm, sản phẩm bảo hiểm đang có hiệu lực tại AIA Việt Nam. Lưu ý: Số tiền này sẽ được khấu trừ trước khi chi trả quyền lợi bảo hiểm TTTBVV do ung thư tuyến giáp giai đoạn nghiêm trọng.</li> <li>○ Quyền lợi bảo hiểm TTTBVV do ung thư tuyến giáp giai đoạn nghiêm trọng: Nhận 100% Giá trị tài khoản đóng thêm (nếu có) cộng với số lớn hơn của (<b>1.250.000.000 đồng</b> và Giá trị tài khoản cơ bản) – (trừ đi) Quyền lợi bảo hiểm TTTBVV do ung thư tuyến giáp giai đoạn sớm đã chi trả (nếu có).</li> </ul> </li> <li>• <b>Quyền lợi bảo hiểm TTTBVV không do ung thư tuyến giáp:</b> Nhận 100% Giá trị tài khoản đóng thêm (nếu có) cộng với số tiền cao hơn giữa <b>1.250.000.000 đồng</b> và Giá trị tài khoản cơ bản</li> </ul>
<p>Tử vong</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Nhận 100% Giá trị tài khoản đóng thêm (nếu có) cộng với số tiền cao hơn giữa <b>1.250.000.000 đồng</b> và Giá trị tài khoản cơ bản</li> </ul>

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng: Nguyễn A  
Đại lý bảo hiểm: -----  
Ngày giờ lập: -----

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

**B. QUYỀN LỢI ĐẦU TƯ**

QUYỀN LỢI	CHI TIẾT																																				
<b>THIẾT LẬP KHOẢN TIẾT KIỆM MONG MUỐN</b>																																					
Đầu tư cùng Quỹ liên kết chung	<ul style="list-style-type: none"> <li>Quỹ liên kết chung có chiến lược đầu tư thận trọng và dài hạn nhằm mục tiêu đạt được lợi nhuận đầu tư ổn định, đồng thời đảm bảo khả năng thanh toán.</li> <li>Tỷ lệ phân bổ phí bảo hiểm vào giá trị tài khoản để hưởng quyền lợi đầu tư như sau: <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse; text-align: center;"> <tr> <td><b>Năm đóng phí</b></td> <td>1</td> <td>2</td> <td>Từ 3 đến 5</td> <td>Từ 6 đến 10</td> <td>Từ 11 trở đi</td> </tr> <tr> <td><b>Tỷ lệ phân bổ đối với phí bảo hiểm cơ bản</b></td> <td>50%</td> <td>70%</td> <td>80%</td> <td>98%</td> <td>100%</td> </tr> <tr> <td><b>Tỷ lệ phân bổ đối với phí bảo hiểm đóng thêm</b></td> <td colspan="4">98,5%</td> <td>100%</td> </tr> </table> </li> <li>Quyền lợi đầu tư bảo đảm: Công ty áp dụng mức lãi suất cam kết tối thiểu như sau: <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse; text-align: center;"> <tr> <td><b>Năm hợp đồng</b></td> <td>1</td> <td>2</td> <td>3</td> <td>4</td> <td>5</td> <td>Từ 6 đến 10</td> <td>Từ 11 đến 15</td> <td>Từ 16 trở đi</td> </tr> <tr> <td><b>Lãi suất cam kết tối thiểu</b></td> <td>3,5%</td> <td>3,0%</td> <td>3,0%</td> <td>2,0%</td> <td>2,0%</td> <td>1,5%</td> <td>1,0%</td> <td>0,5%</td> </tr> </table> </li> <li>Quyền lợi đầu tư không bảo đảm: Tùy theo kết quả đầu tư của Quỹ liên kết chung, lãi suất tích lũy của khách hàng có thể thay đổi tăng hoặc giảm nhưng không thấp hơn mức lãi suất cam kết tối thiểu. Mức lãi suất tích lũy sẽ được Công ty công bố hàng tháng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Khách hàng tham khảo thông tin và báo cáo về hoạt động của quỹ tại đường dẫn <a href="http://www.aia.com.vn/vi/san-pham/lai-suot-va-gia-don-vi-quy.html">www.aia.com.vn/vi/san-pham/lai-suot-va-gia-don-vi-quy.html</a></li> </ul>	<b>Năm đóng phí</b>	1	2	Từ 3 đến 5	Từ 6 đến 10	Từ 11 trở đi	<b>Tỷ lệ phân bổ đối với phí bảo hiểm cơ bản</b>	50%	70%	80%	98%	100%	<b>Tỷ lệ phân bổ đối với phí bảo hiểm đóng thêm</b>	98,5%				100%	<b>Năm hợp đồng</b>	1	2	3	4	5	Từ 6 đến 10	Từ 11 đến 15	Từ 16 trở đi	<b>Lãi suất cam kết tối thiểu</b>	3,5%	3,0%	3,0%	2,0%	2,0%	1,5%	1,0%	0,5%
<b>Năm đóng phí</b>	1	2	Từ 3 đến 5	Từ 6 đến 10	Từ 11 trở đi																																
<b>Tỷ lệ phân bổ đối với phí bảo hiểm cơ bản</b>	50%	70%	80%	98%	100%																																
<b>Tỷ lệ phân bổ đối với phí bảo hiểm đóng thêm</b>	98,5%				100%																																
<b>Năm hợp đồng</b>	1	2	3	4	5	Từ 6 đến 10	Từ 11 đến 15	Từ 16 trở đi																													
<b>Lãi suất cam kết tối thiểu</b>	3,5%	3,0%	3,0%	2,0%	2,0%	1,5%	1,0%	0,5%																													
Đáo hạn <b>(quyền lợi được bảo đảm)</b>	Nhận toàn bộ giá trị tài khoản (GTTK) hợp đồng tính tại thời điểm đáo hạn nếu HDBH còn hiệu lực và NDBH còn sống vào thời điểm đáo hạn.																																				

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng: Nguyễn A

Đại lý bảo hiểm: -----

Ngày giờ lập: -----

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

**Trang 6 | 44**

**C. QUYỀN LỢI KHÁC**

QUYỀN LỢI	CHI TIẾT															
<b>THƯỜNG DUY TRÌ ĐÓNG PHÍ</b>																
<p>Thường duy trì đóng phí <b>(quyền lợi được bảo đảm có điều kiện)</b></p>	<p>Nhận khoản thưởng duy trì đóng phí bằng <b>3% Phí bảo hiểm cơ bản đã đóng cho năm hợp đồng nhận thưởng</b> được phân bổ hàng năm vào Giá trị tài khoản cơ bản kể từ Ngày kỷ niệm hợp đồng thứ 5 trở đi.</p> <p><b>Điều kiện:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>(i) Hợp đồng bảo hiểm chưa từng mất hiệu lực;</li> <li>(ii) Phí bảo hiểm cơ bản được đóng đầy đủ và đúng hạn (bao gồm việc đóng phí trong thời gian gia hạn đóng phí) tại mỗi ngày đến hạn đóng phí. Theo đó, việc khách hàng không duy trì đóng phí đúng hạn và liên tục tại bất kỳ ngày đến hạn đóng phí nào thì Quyền lợi thưởng duy trì đóng phí sẽ chấm dứt; và</li> <li>(iii) Không có giao dịch rút tiền từ Giá trị tài khoản cơ bản trong năm tính thưởng.</li> </ul>															
<b>THƯỜNG GIA TĂNG GIÁ TRỊ BẢO VỆ AIA VITALITY (Quyền lợi thay đổi theo mức độ sống khỏe của Khách hàng)</b>																
<p>Nhận Quyền lợi thưởng gia tăng bảo vệ AIA Vitality khi tham gia sản phẩm này và NĐBH đăng ký là thành viên hoặc đang là thành viên có hiệu lực của Chương Trình AIA Vitality Việt Nam.</p> <p>AIA Vitality có 4 Hạng Thành Viên (Đồng, Bạc, Vàng, Bạch Kim), phụ thuộc vào tổng số điểm mà thành viên tích lũy được trong mỗi năm thành viên.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Khi khách hàng thỏa các điều kiện được quy định trong Quy Tắc và Điều Khoản, khách hàng được nhận: <b>100% Giá trị tài khoản đóng thêm</b> (nếu có) cộng với <b>Số tiền cao hơn giữa tổng (1.250.000.000 đồng cộng với Giá trị Quyền lợi thưởng gia tăng bảo vệ AIA Vitality) và Giá trị tài khoản cơ bản</b>. Trong đó, <b>Giá trị Quyền lợi thưởng gia tăng bảo vệ AIA Vitality = Tỷ lệ thưởng gia tăng bảo vệ x (nhân với) 1.250.000.000 đồng</b>.</li> <li>• Vào mỗi Ngày kỷ niệm hợp đồng, Tỷ lệ thưởng gia tăng bảo vệ có thể thay đổi tùy thuộc vào Hạng Thành Viên AIA Vitality năm trước đó. Tỷ lệ thưởng gia tăng bảo vệ bắt đầu bằng 0% tại thời điểm tham gia hợp đồng và sẽ được cộng dồn hàng năm theo mức thay đổi như quy định dưới đây, nhưng không vượt quá 30% trong mọi trường hợp.</li> </ul> <table border="1" data-bbox="638 1129 2145 1313"> <thead> <tr> <th rowspan="2" style="text-align: center;">Mất hiệu lực của Hợp đồng bảo hiểm và/hoặc Tư cách thành viên AIA Vitality</th> <th colspan="4" style="text-align: center;">Hạng thành viên AIA Vitality</th> </tr> <tr> <th style="text-align: center;">Đồng</th> <th style="text-align: center;">Bạc</th> <th style="text-align: center;">Vàng</th> <th style="text-align: center;">Bạch kim</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td style="text-align: center;">Mức thay đổi của Tỷ lệ thưởng gia tăng bảo vệ</td> <td style="text-align: center;">0%</td> <td style="text-align: center;">Tăng 0%</td> <td style="text-align: center;">Tăng 1%</td> <td style="text-align: center;">Tăng 3%</td> <td style="text-align: center;">Tăng 5%</td> </tr> </tbody> </table>	Mất hiệu lực của Hợp đồng bảo hiểm và/hoặc Tư cách thành viên AIA Vitality	Hạng thành viên AIA Vitality				Đồng	Bạc	Vàng	Bạch kim	Mức thay đổi của Tỷ lệ thưởng gia tăng bảo vệ	0%	Tăng 0%	Tăng 1%	Tăng 3%	Tăng 5%
Mất hiệu lực của Hợp đồng bảo hiểm và/hoặc Tư cách thành viên AIA Vitality	Hạng thành viên AIA Vitality															
	Đồng	Bạc	Vàng	Bạch kim												
Mức thay đổi của Tỷ lệ thưởng gia tăng bảo vệ	0%	Tăng 0%	Tăng 1%	Tăng 3%	Tăng 5%											

## **QUYỀN CỦA BÊN MUA BẢO HIỂM**

- Thay đổi STBH
- Thay đổi phí bảo hiểm
- Đảm bảo gia tăng Số tiền bảo hiểm cho các sự kiện quan trọng (kết hôn, sinh con, nhận con nuôi)
- Khách hàng có quyền rút tiền từ Giá trị tài khoản hợp đồng như sau:
  - o Vào bất kỳ thời điểm nào từ Giá trị tài khoản đóng thêm sau khi kết thúc thời gian cân nhắc; hoặc
  - o Kể từ Ngày kỷ niệm hợp đồng thứ 2 trở đi từ Giá trị tài khoản cơ bản. Khi đó, yêu cầu rút tiền sẽ được thực hiện từ Giá trị tài khoản đóng thêm trước, sau đó đến Giá trị tài khoản cơ bản nếu số tiền yêu cầu rút lớn hơn Giá trị tài khoản đóng thêm.
- Linh hoạt đóng phí: Bên mua bảo hiểm có thể đóng phí linh hoạt kể từ năm hợp đồng thứ 5 trở đi.
- Tích lũy thêm: Bên mua bảo hiểm được quyền tích lũy thêm bất cứ lúc nào bằng Phí đóng thêm. Lưu ý tổng Phí đóng thêm trong mỗi năm hợp đồng không vượt quá 5 lần Phí bảo hiểm cơ bản quy năm của Năm hợp đồng hiện tại.

*Ghi chú: Vui lòng tham khảo thêm Quy tắc và Điều khoản sản phẩm bảo hiểm để có thông tin đầy đủ về các điều khoản và điều kiện nêu trên*

## 2. ĐIỀU KHOẢN LOẠI TRỪ BẢO HIỂM

### ĐIỀU KHOẢN LOẠI TRỪ

Loại trừ bảo hiểm	<ul style="list-style-type: none"><li>Công ty sẽ không chi trả quyền lợi bảo hiểm nếu sự kiện bảo hiểm xảy ra do bất cứ trường hợp nào được quy định cụ thể tại Quy tắc và Điều khoản (các) sản phẩm bảo hiểm mà khách hàng tham gia. Quy tắc và Điều khoản của (các) sản phẩm bảo hiểm này được công bố trên trang thông tin điện tử <a href="http://www.aia.com.vn">www.aia.com.vn</a></li></ul>
-------------------	--

**AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG**  
**TÓM TẮT CÁC LOẠI PHÍ**

CÁC LOẠI PHÍ	CHI TIẾT																		
<b>Phí bảo hiểm rủi ro</b>	Phí bảo hiểm rủi ro được dùng để chi trả quyền lợi bảo hiểm rủi ro theo cam kết tại hợp đồng bảo hiểm. Phí bảo hiểm rủi ro được khấu trừ từ Giá trị tài khoản hợp đồng.																		
<b>Phí ban đầu</b>	Là phí được khấu trừ từ phí bảo hiểm cơ bản và phí đóng thêm trước khi phân bổ vào Quỹ liên kết chung. <table border="1" style="margin-top: 10px;"> <thead> <tr> <th>Năm đóng phí</th> <th>1</th> <th>2</th> <th>3-5</th> <th>6-10</th> <th>Từ 11+</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Tỷ lệ phí ban đầu (% Phí bảo hiểm cơ bản)</td> <td>50%</td> <td>30%</td> <td>20%</td> <td>2%</td> <td>0%</td> </tr> <tr> <td>Tỷ lệ phí ban đầu (% Phí đóng thêm)</td> <td colspan="4" style="text-align: center;">1,5%</td> <td>0%</td> </tr> </tbody> </table>	Năm đóng phí	1	2	3-5	6-10	Từ 11+	Tỷ lệ phí ban đầu (% Phí bảo hiểm cơ bản)	50%	30%	20%	2%	0%	Tỷ lệ phí ban đầu (% Phí đóng thêm)	1,5%				0%
Năm đóng phí	1	2	3-5	6-10	Từ 11+														
Tỷ lệ phí ban đầu (% Phí bảo hiểm cơ bản)	50%	30%	20%	2%	0%														
Tỷ lệ phí ban đầu (% Phí đóng thêm)	1,5%				0%														
<b>Phí quản lý hợp đồng (Phí QLHĐ)</b>	Là khoản phí để Công ty thực hiện công việc liên quan đến quản lý, duy trì và cung cấp thông tin liên quan đến Hợp đồng bảo hiểm và được khấu trừ hàng tháng. Phí quản lý hợp đồng được xác định theo năm dương lịch tại thời điểm khấu trừ theo lộ trình như sau: <table border="1" style="margin-top: 10px;"> <thead> <tr> <th>Năm dương lịch</th> <th>2025 – 2029</th> <th>2030 – 2034</th> <th>Từ năm 2035 trở đi</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Phí quản lý hợp đồng (ngàn đồng/tháng)</td> <td>40</td> <td>50</td> <td>60</td> </tr> </tbody> </table> Phí quản lý hợp đồng có thể thay đổi nếu có sự chấp thuận của Bộ Tài chính. Công ty sẽ thông báo đến Bên mua bảo hiểm ít nhất 03 tháng trước khi áp dụng.	Năm dương lịch	2025 – 2029	2030 – 2034	Từ năm 2035 trở đi	Phí quản lý hợp đồng (ngàn đồng/tháng)	40	50	60										
Năm dương lịch	2025 – 2029	2030 – 2034	Từ năm 2035 trở đi																
Phí quản lý hợp đồng (ngàn đồng/tháng)	40	50	60																
<b>Phí quản lý quỹ</b>	Phí quản lý quỹ được khấu trừ trước khi Công ty công bố Lãi suất tích lũy. Phí quản lý quỹ tối đa là 2%/năm tính trên giá trị tài sản đầu tư của Quỹ liên kết chung. Mức phí quản lý quỹ tối đa có thể thay đổi sau khi được Bộ Tài chính chấp thuận. Nếu có sự thay đổi liên quan đến Phí quản lý quỹ, Công ty sẽ thông báo đến Bên mua bảo hiểm bằng văn bản ít nhất 03 tháng trước khi áp dụng.																		

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng: Nguyễn A

Đại lý bảo hiểm: -----

Ngày giờ lập: -----

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

**Trang 10 | 44**



SỐNG KHỎE HƠN, LÂU HƠN,  
HẠNH PHÚC HƠN

## AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG

### TÓM TẮT CÁC LOẠI PHÍ

<b>Phí chấm dứt hợp đồng trước hạn</b>	Phí chấm dứt hợp đồng trước hạn được tính bằng phần trăm phí bảo hiểm cơ bản năm đầu tiên như sau:						
	<b>Năm hợp đồng</b>	<b>1</b>	<b>2</b>	<b>3</b>	<b>4</b>	<b>5</b>	<b>6+</b>
	Phí chấm dứt hợp đồng trước hạn (% phí bảo hiểm cơ bản năm đầu tiên)	100%	100%	45%	30%	20%	0%
Phí chấm dứt hợp đồng trước hạn (% phí bảo hiểm đóng thêm năm đầu tiên)	0%						
Lưu ý: Giá trị hoàn lại của hợp đồng tại thời điểm chấm dứt hợp đồng trước hạn có thể không bằng Giá trị tài khoản hiện thị trong trường hợp phí chấm dứt hợp đồng trước hạn được áp dụng							
<i>Các loại phí nêu trên có thể thay đổi sau khi được Bộ Tài chính chấp thuận</i>							

## AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ QUỸ LIÊN KẾT CHUNG

1. Mục tiêu và chính sách đầu tư: đầu tư thận trọng và dài hạn nhằm mục tiêu đạt được lợi nhuận đầu tư ổn định đồng thời đảm bảo khả năng thanh toán.
2. Cơ cấu tài sản đầu tư: Nhằm đảm bảo chính sách và mục tiêu đầu tư của Quỹ liên kết chung, Công ty sẽ lựa chọn đầu tư vào các tài sản đầu tư có khả năng mang lại lợi nhuận ổn định như trái phiếu chính phủ, trái phiếu đô thị, trái phiếu doanh nghiệp, tiền gửi ngân hàng và các kênh đầu tư khác.
3. Lãi suất tích lũy được công bố trong 5 năm gần nhất:

Năm	Lãi suất tích lũy
Năm 2020	5,13%
Năm 2021	4,86%
Năm 2022	4,23%
Năm 2023	4,93%
Năm 2024	4,79%

Ghi chú: Kết quả hoạt động của Quỹ liên kết chung trong quá khứ chỉ cho mục đích tham khảo và không phải là cơ sở để đảm bảo chắc chắn về kết quả hoạt động trong tương lai.

4. Phí quản lý quỹ tối đa là 2%/ năm tính trên giá trị tài sản đầu tư của Quỹ liên kết chung.
5. Vui lòng tham khảo Quy tắc và Điều khoản sản phẩm bảo hiểm để có thông tin chi tiết về quyền lợi đầu tư của sản phẩm bảo hiểm.

### **Lưu ý:**

Mức lãi suất tích lũy dự kiến thể hiện trong các bảng minh họa bên dưới là mức lãi suất đã trừ phí quản lý quỹ và chỉ mang tính tham khảo. **Trong trường hợp mức lãi suất dự kiến thấp hơn lãi suất Công ty cam kết tại năm hợp đồng, quyền lợi bảo hiểm của năm đó sẽ được minh họa dựa trên mức lãi suất cam kết tối thiểu.**

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng: Nguyễn A

Đại lý bảo hiểm: -----

Ngày giờ lập: -----

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

**Trang 12 | 44**

**AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG  
MINH HỌA PHÂN BỔ PHÍ  
TRƯỜNG HỢP ĐÓNG PHÍ XUYỀN SUỐT THỜI GIAN HỢP ĐỒNG**

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HĐ	Phí BH sản phẩm BHNT			Phí BH sản phẩm BHBK	Phí ban đầu			Phí BH sản phẩm BHNT đem đi đầu tư			Phí quản lý hợp đồng	Phí bảo hiểm rủi ro sản phẩm BHNT		
	Phí BH cơ bản	Phí BH đóng thêm	Tổng phí BH		Phí BH cơ bản	Phí BH đóng thêm	Tổng phí ban đầu	Phí BH cơ bản sau khi khấu trừ phí ban đầu	Phí BH đóng thêm sau khi khấu trừ phí ban đầu	Tổng phí BH đem đi đầu tư		Mức lãi suất cam kết	Mức lãi suất 3,0%	Mức lãi suất 4,7%
1	25.000		25.000		12.500		12.500	12.500		12.500	480	1.685	1.685	1.685
2	25.000		25.000		7.500		7.500	17.500		17.500	480	1.785	1.785	1.785
3	25.000		25.000		5.000		5.000	20.000		20.000	480	1.890	1.890	1.889
4	25.000		25.000		5.000		5.000	20.000		20.000	480	2.015	2.014	2.011
5	25.000		25.000		5.000		5.000	20.000		20.000	540	2.169	2.167	2.161
6	25.000		25.000		500		500	24.500		24.500	600	2.307	2.303	2.292
7	25.000		25.000		500		500	24.500		24.500	600	2.460	2.451	2.435
8	25.000		25.000		500		500	24.500		24.500	600	2.603	2.588	2.564
9	25.000		25.000		500		500	24.500		24.500	600	2.737	2.714	2.679
10	25.000		25.000		500		500	24.500		24.500	660	2.873	2.839	2.790
11	25.000		25.000					25.000		25.000	720	2.998	2.950	2.884
12	25.000		25.000					25.000		25.000	720	3.125	3.057	2.969
13	25.000		25.000					25.000		25.000	720	3.252	3.159	3.045
14	25.000		25.000					25.000		25.000	720	3.388	3.264	3.116
15	25.000		25.000					25.000		25.000	720	3.529	3.369	3.180
16	25.000		25.000					25.000		25.000	720	3.680	3.471	3.231
17	25.000		25.000					25.000		25.000	720	3.847	3.576	3.274
18	25.000		25.000					25.000		25.000	720	4.036	3.687	3.310
19	25.000		25.000					25.000		25.000	720	4.225	3.785	3.316
20	25.000		25.000					25.000		25.000	720	4.414	3.865	3.286

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng: Nguyễn A

Đại lý bảo hiểm: -----

Ngày giờ lập:-----

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

**Trang 13 | 44**

**AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG  
MINH HỌA PHÂN BỐ PHÍ  
TRƯỜNG HỢP ĐÓNG PHÍ XUYỀN SUỐT THỜI GIAN HỢP ĐỒNG**

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HĐ	Phí BH sản phẩm BHNT			Phí BH sản phẩm BHBK	Phí ban đầu			Phí BH sản phẩm BHNT đem đi đầu tư			Phí quản lý hợp đồng	Phí bảo hiểm rủi ro sản phẩm BHNT		
	Phí BH cơ bản	Phí BH đóng thêm	Tổng phí BH		Phí BH cơ bản	Phí BH đóng thêm	Tổng phí ban đầu	Phí BH cơ bản sau khi khấu trừ phí ban đầu	Phí BH đóng thêm sau khi khấu trừ phí ban đầu	Tổng phí BH đem đi đầu tư		Mức lãi suất cam kết	Mức lãi suất 3,0%	Mức lãi suất 4,7%
<p align="center"><i>Theo quy định của Bộ Tài chính, việc minh họa sản phẩm bảo hiểm liên kết chung theo mức lãi suất dự kiến chỉ được thể hiện cho 20 năm hợp đồng đầu tiên. Minh họa kể từ năm hợp đồng 21 dựa trên mức lãi suất cam kết (mức lãi suất cam kết từ năm hợp đồng 21 trở đi là 0.5%)</i></p>														
21	25.000		25.000					25.000		25.000	720	4.587	3.950	3.282
25	25.000		25.000					25.000		25.000	720	5.092	4.254	3.375
30	25.000		25.000					25.000		25.000	720	6.456	5.097	3.671
35	25.000		25.000					25.000		25.000	720	8.026	5.750	3.361
40	25.000		25.000					25.000		25.000	720	10.750	6.328	1.684
45	25.000		25.000					25.000		25.000	720	14.388	4.845	
50	25.000		25.000					25.000		25.000	720	19.335		
55	25.000		25.000					25.000		25.000	720	26.418		
60	25.000		25.000					25.000		25.000	720	46.893		
62	25.000		25.000					25.000		25.000	720	86.870		
63	25.000		25.000					25.000		25.000	720	148.189		
64	25.000		25.000					25.000		25.000	720	315.936		
65	25.000		25.000					25.000		25.000	720	(*)		

(\*): Trong trường hợp khách hàng đóng đầy đủ phí bảo hiểm và mức lãi suất tích lũy hằng năm không đủ để chi trả các loại chi phí liên quan, HĐBH có khả năng mất hiệu lực nếu giá trị tài khoản nhỏ hơn hoặc bằng 0.

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng: Nguyễn A

Đại lý bảo hiểm: -----

Ngày giờ lập: -----

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

**Trang 14 | 44**

**AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG  
MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM TẠI MỨC LÃI SUẤT CAM KẾT  
TRƯỜNG HỢP ĐÓNG PHÍ XUYÊN SUỐT THỜI GIAN HỢP ĐỒNG**

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HĐ	Tuổi ND BH	Tổng phí bảo hiểm sản phẩm BHNT	Phí sản phẩm BHNT đem đi đầu tư	Phí bảo hiểm sản phẩm BHBK	Quyền lợi minh họa tại mức lãi suất cam kết					
					Quyền lợi TTTB&VV (trước 75 tuổi)/ Tử vong	Thưởng duy trì đóng phí	GTTK cơ bản	GTTK đóng thêm	GTTK hợp đồng	Giá trị hoàn lại của hợp đồng
1	35	25.000	12.500		1.250.000		10.733		10.733	
2	36	25.000	17.500		1.250.000		26.779		26.779	1.779
3	37	25.000	20.000		1.250.000		45.774		45.774	34.524
4	38	25.000	20.000		1.250.000		64.568		64.568	57.068
5	39	25.000	20.000		1.250.000	750	84.272		84.272	79.272
6	40	25.000	24.500		1.250.000	750	108.223		108.223	108.223
7	41	25.000	24.500		1.250.000	750	132.380		132.380	132.380
8	42	25.000	24.500		1.250.000	750	156.755		156.755	156.755
9	43	25.000	24.500		1.250.000	750	181.360		181.360	181.360
10	44	25.000	24.500		1.250.000	750	206.137		206.137	206.137
11	45	25.000	25.000		1.250.000	750	230.461		230.461	230.461
12	46	25.000	25.000		1.250.000	750	254.900		254.900	254.900
13	47	25.000	25.000		1.250.000	750	279.455		279.455	279.455
14	48	25.000	25.000		1.250.000	750	304.120		304.120	304.120
15	49	25.000	25.000		1.250.000	750	328.890		328.890	328.890
16	50	25.000	25.000		1.250.000	750	351.998		351.998	351.998
17	51	25.000	25.000		1.250.000	750	375.054		375.054	375.054
18	52	25.000	25.000		1.250.000	750	398.036		398.036	398.036
19	53	25.000	25.000		1.250.000	750	420.943		420.943	420.943
20	54	25.000	25.000		1.250.000	750	443.775		443.775	443.775
25	59	25.000	25.000		1.250.000	750	557.450		557.450	557.450

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng: Nguyễn A

Đại lý bảo hiểm: -----

Ngày giờ lập: -----

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

**Trang 15 | 44**

**AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG  
MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM TẠI MỨC LÃI SUẤT CAM KẾT  
TRƯỜNG HỢP ĐÓNG PHÍ XUYÊN SUỐT THỜI GIAN HỢP ĐỒNG**

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HĐ	Tuổi ND BH	Tổng phí bảo hiểm sản phẩm BHNT	Phí sản phẩm BHNT đem đi đầu tư	Phí bảo hiểm sản phẩm BHBK	Quyền lợi minh họa tại mức lãi suất cam kết					
					Quyền lợi TTTB&VV (trước 75 tuổi)/ Tử vong	Thưởng duy trì đóng phí	GTTK cơ bản	GTTK đóng thêm	GTTK hợp đồng	Giá trị hoàn lại của hợp đồng
30	64	25.000	25.000		1.250.000	750	669.242		669.242	669.242
35	69	25.000	25.000		1.250.000	750	775.495		775.495	775.495
40	74	25.000	25.000		1.250.000	750	874.205		874.205	874.205
45	79	25.000	25.000		1.250.000	750	957.768		957.768	957.768
50	84	25.000	25.000		1.250.000	750	1.022.144		1.022.144	1.022.144
55	89	25.000	25.000		1.250.000	750	1.056.819		1.056.819	1.056.819
60	94	25.000	25.000		1.250.000	750	1.028.470		1.028.470	1.028.470
62	96	25.000	25.000		1.250.000	750	941.384		941.384	941.384
63	97	25.000	25.000		1.250.000	750	822.680		822.680	822.680
64	98	25.000	25.000		1.250.000	750	535.231		535.231	535.231
65	99						(*)		(*)	(*)

(\*). Trong trường hợp khách hàng đóng đầy đủ phí bảo hiểm và mức lãi suất tích lũy hàng năm không đủ để chi trả các loại chi phí liên quan, HĐBH có khả năng mất hiệu lực nếu giá trị tài khoản nhỏ hơn hoặc bằng 0.

**AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG  
MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM TẠI MỨC LÃI SUẤT DỰ KIẾN  
TRƯỜNG HỢP ĐÓNG PHÍ XUYỀN SUỐT THỜI GIAN HỢP ĐỒNG**

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HD	Tuổi NDBH	Tổng phí bảo hiểm sản phẩm BHNT	Phí sản phẩm BHNT đem đi đầu tư	Phí bảo hiểm sản phẩm BHBK	Quyền lợi minh họa tại mức lãi suất 3,0%					
					Quyền lợi TTTBVV (trước 75 tuổi)/ Tử vong	Thưởng duy trì đóng phí	GTTK cơ bản	GTTK đóng thêm	GTTK hợp đồng	Giá trị hoàn lại của hợp đồng
1	35	25.000	12.500		1.250.000		10.733		10.733	
2	36	25.000	17.500		1.250.000		26.779		26.779	1.779
3	37	25.000	20.000		1.250.000		45.774		45.774	34.524
4	38	25.000	20.000		1.250.000		65.213		65.213	57.713
5	39	25.000	20.000		1.250.000	750	85.769		85.769	80.769
6	40	25.000	24.500		1.250.000	750	111.378		111.378	111.378
7	41	25.000	24.500		1.250.000	750	137.605		137.605	137.605
8	42	25.000	24.500		1.250.000	750	164.479		164.479	164.479
9	43	25.000	24.500		1.250.000	750	192.031		192.031	192.031
10	44	25.000	24.500		1.250.000	750	220.223		220.223	220.223
11	45	25.000	25.000		1.250.000	750	249.600		249.600	249.600
12	46	25.000	25.000		1.250.000	750	279.751		279.751	279.751
13	47	25.000	25.000		1.250.000	750	310.702		310.702	310.702
14	48	25.000	25.000		1.250.000	750	342.474		342.474	342.474
15	49	25.000	25.000		1.250.000	750	375.094		375.094	375.094
16	50	25.000	25.000		1.250.000	750	408.589		408.589	408.589
17	51	25.000	25.000		1.250.000	750	442.982		442.982	442.982
18	52	25.000	25.000		1.250.000	750	478.293		478.293	478.293
19	53	25.000	25.000		1.250.000	750	514.565		514.565	514.565
20	54	25.000	25.000		1.250.000	750	551.843		551.843	551.843

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng: Nguyễn A

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Đại lý bảo hiểm:-----

**Trang 17 | 44**

Ngày giờ lập: -----



SỐNG KHỎE HƠN, LÂU HƠN,  
HẠNH PHÚC HƠN

**AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG**  
**MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM TẠI MỨC LÃI SUẤT DỰ KIẾN**  
**TRƯỜNG HỢP ĐÓNG PHÍ XUYỀN SUỐT THỜI GIAN HỢP ĐỒNG**

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HD	Tuổi NDBH	Tổng phí bảo hiểm sản phẩm BHNT	Phí sản phẩm BHNT đem đi đầu tư	Phí bảo hiểm sản phẩm BHBK	Quyền lợi minh họa tại mức lãi suất 3,0%					
					Quyền lợi TTTBVV (trước 75 tuổi)/ Tử vong	Thưởng duy trì đóng phí	GTTK cơ bản	GTTK đóng thêm	GTTK hợp đồng	Giá trị hoàn lại của hợp đồng
<i>Theo quy định của Bộ Tài chính, việc minh họa sản phẩm bảo hiểm liên kết chung theo mức lãi suất dự kiến chỉ được thể hiện cho 20 năm hợp đồng đầu tiên.</i>										
<i>Minh họa kể từ năm hợp đồng 21 dựa trên mức lãi suất cam kết (mức lãi suất cam kết từ năm hợp đồng 21 trở đi là 0.5%)</i>										
21	55	25.000	25.000		1.250.000	750	575.795		575.795	575.795
25	59	25.000	25.000		1.250.000	750	671.965		671.965	671.965
30	64	25.000	25.000		1.250.000	750	792.259		792.259	792.259
35	69	25.000	25.000		1.250.000	750	911.130		911.130	911.130
40	74	25.000	25.000		1.250.000	750	1.030.375		1.030.375	1.030.375
45	79	25.000	25.000		1.250.000	750	1.154.138		1.154.138	1.154.138
50	84	25.000	25.000		1.302.636	750	1.302.636		1.302.636	1.302.636
55	89	25.000	25.000		1.462.558	750	1.462.558		1.462.558	1.462.558
60	94	25.000	25.000		1.626.519	750	1.626.519		1.626.519	1.626.519
62	96	25.000	25.000		1.693.257	750	1.693.257		1.693.257	1.693.257
63	97	25.000	25.000		1.726.876	750	1.726.876		1.726.876	1.726.876
64	98	25.000	25.000		1.760.663	750	1.760.663		1.760.663	1.760.663
65	99	25.000	25.000		1.794.620	750	1.794.620		1.794.620	1.794.620

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng: Nguyễn A

Đại lý bảo hiểm:-----

Ngày giờ lập: -----

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

**Trang 18 | 44**

**AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG  
MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM TẠI MỨC LÃI SUẤT DỰ KIẾN  
TRƯỜNG HỢP ĐÓNG PHÍ XUYỀN SUỐT THỜI GIAN HỢP ĐỒNG**

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HD	Tuổi NDBH	Tổng phí bảo hiểm sản phẩm BHNT	Phí sản phẩm BHNT đem đi đầu tư	Phí bảo hiểm sản phẩm BHBK	Quyền lợi minh họa tại mức lãi suất 4,7%					
					Quyền lợi TTTBVV (trước 75 tuổi)/ Tử vong	Thưởng duy trì đóng phí	GTTK cơ bản	GTTK đóng thêm	GTTK hợp đồng	Giá trị hoàn lại của hợp đồng
1	35	25.000	12.500		1.250.000		10.869		10.869	
2	36	25.000	17.500		1.250.000		27.381		27.381	2.381
3	37	25.000	20.000		1.250.000		47.180		47.180	35.930
4	38	25.000	20.000		1.250.000		67.784		67.784	60.284
5	39	25.000	20.000		1.250.000	750	89.891		89.891	84.891
6	40	25.000	24.500		1.250.000	750	117.553		117.553	117.553
7	41	25.000	24.500		1.250.000	750	146.369		146.369	146.369
8	42	25.000	24.500		1.250.000	750	176.406		176.406	176.406
9	43	25.000	24.500		1.250.000	750	207.737		207.737	207.737
10	44	25.000	24.500		1.250.000	750	240.366		240.366	240.366
11	45	25.000	25.000		1.250.000	750	274.893		274.893	274.893
12	46	25.000	25.000		1.250.000	750	310.956		310.956	310.956
13	47	25.000	25.000		1.250.000	750	348.637		348.637	348.637
14	48	25.000	25.000		1.250.000	750	388.015		388.015	388.015
15	49	25.000	25.000		1.250.000	750	429.179		429.179	429.179
16	50	25.000	25.000		1.250.000	750	472.224		472.224	472.224
17	51	25.000	25.000		1.250.000	750	517.248		517.248	517.248
18	52	25.000	25.000		1.250.000	750	564.353		564.353	564.353
19	53	25.000	25.000		1.250.000	750	613.665		613.665	613.665
20	54	25.000	25.000		1.250.000	750	665.324		665.324	665.324

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng: Nguyễn A

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Đại lý bảo hiểm:-----

**Trang 19 | 44**

Ngày giờ lập: -----



SỐNG KHỎE HƠN, LÂU HƠN,  
HẠNH PHÚC HƠN

**AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG**  
**MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM TẠI MỨC LÃI SUẤT DỰ KIẾN**  
**TRƯỜNG HỢP ĐÓNG PHÍ XUYỀN SUỐT THỜI GIAN HỢP ĐỒNG**

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HD	Tuổi NDBH	Tổng phí bảo hiểm sản phẩm BHNT	Phí sản phẩm BHNT đem đi đầu tư	Phí bảo hiểm sản phẩm BHBK	Quyền lợi minh họa tại mức lãi suất 4,7%					
					Quyền lợi TTTBVV (trước 75 tuổi)/ Tử vong	Thưởng duy trì đóng phí	GTTK cơ bản	GTTK đóng thêm	GTTK hợp đồng	Giá trị hoàn lại của hợp đồng
<i>Theo quy định của Bộ Tài chính, việc minh họa sản phẩm bảo hiểm liên kết chung theo mức lãi suất dự kiến chỉ được thể hiện cho 20 năm hợp đồng đầu tiên.</i>										
<i>Minh họa kể từ năm hợp đồng 21 dựa trên mức lãi suất cam kết (mức lãi suất cam kết từ năm hợp đồng 21 trở đi là 0.5%)</i>										
21	55	25.000	25.000		1.250.000	750	690.513		690.513	690.513
25	59	25.000	25.000		1.250.000	750	792.216		792.216	792.216
30	64	25.000	25.000		1.250.000	750	921.439		921.439	921.439
35	69	25.000	25.000		1.250.000	750	1.053.560		1.053.560	1.053.560
40	74	25.000	25.000		1.250.000	750	1.194.369		1.194.369	1.194.369
45	79	25.000	25.000		1.350.605	750	1.350.605		1.350.605	1.350.605
50	84	25.000	25.000		1.511.738	750	1.511.738		1.511.738	1.511.738
55	89	25.000	25.000		1.676.941	750	1.676.941		1.676.941	1.676.941
60	94	25.000	25.000		1.846.315	750	1.846.315		1.846.315	1.846.315
62	96	25.000	25.000		1.915.256	750	1.915.256		1.915.256	1.915.256
63	97	25.000	25.000		1.949.985	750	1.949.985		1.949.985	1.949.985
64	98	25.000	25.000		1.984.888	750	1.984.888		1.984.888	1.984.888
65	99	25.000	25.000		2.019.966	750	2.019.966		2.019.966	2.019.966

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng: Nguyễn A

Đại lý bảo hiểm: -----

Ngày giờ lập: -----

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

**Trang 20 | 44**



SỐNG KHỎE HƠN, LÂU HƠN,  
HẠNH PHÚC HƠN

# AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG

## MINH HỌA PHÂN BỐ PHÍ TRONG THỜI GIAN ĐÓNG PHÍ DỰ KIẾN

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HĐ	Phí BH sản phẩm BHNT			Phí BH sản phẩm BHBK	Phí ban đầu			Phí BH sản phẩm BHNT đem đi đầu tư			Phí quản lý hợp đồng	Phí bảo hiểm rủi ro sản phẩm BHNT		
	Phí BH cơ bản	Phí BH đóng thêm	Tổng phí BH		Phí BH cơ bản	Phí BH đóng thêm	Tổng phí ban đầu	Phí BH cơ bản sau khi khấu trừ phí ban đầu	Phí BH đóng thêm sau khi khấu trừ phí ban đầu	Tổng phí BH đem đi đầu tư		Mức lãi suất cam kết	Mức lãi suất 3,0%	Mức lãi suất 4,7%
1	25.000		25.000		12.500		12.500	12.500		12.500	480	1.685	1.685	1.685
2	25.000		25.000		7.500		7.500	17.500		17.500	480	1.785	1.785	1.785
3	25.000		25.000		5.000		5.000	20.000		20.000	480	1.890	1.890	1.889
4	25.000		25.000		5.000		5.000	20.000		20.000	480	2.015	2.014	2.011
5	25.000		25.000		5.000		5.000	20.000		20.000	540	2.169	2.167	2.161
6	25.000		25.000		500		500	24.500		24.500	600	2.307	2.303	2.292
7	25.000		25.000		500		500	24.500		24.500	600	2.460	2.451	2.435
8	25.000		25.000		500		500	24.500		24.500	600	2.603	2.588	2.564
9	25.000		25.000		500		500	24.500		24.500	600	2.737	2.714	2.679
10	25.000		25.000		500		500	24.500		24.500	660	2.873	2.839	2.790
11	25.000		25.000					25.000		25.000	720	2.998	2.950	2.884
12	25.000		25.000					25.000		25.000	720	3.125	3.057	2.969
13	25.000		25.000					25.000		25.000	720	3.252	3.159	3.045
14	25.000		25.000					25.000		25.000	720	3.388	3.264	3.116
15	25.000		25.000					25.000		25.000	720	3.529	3.369	3.180
16	25.000		25.000					25.000		25.000	720	3.680	3.471	3.231
17	25.000		25.000					25.000		25.000	720	3.847	3.576	3.274
18	25.000		25.000					25.000		25.000	720	4.036	3.687	3.310
19	25.000		25.000					25.000		25.000	720	4.225	3.785	3.316
20	25.000		25.000					25.000		25.000	720	4.414	3.865	3.286

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng: Nguyễn A

Đại lý bảo hiểm: -----

Ngày giờ lập: -----

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

**Trang 21 | 44**



SỐNG KHỎE HƠN, LÂU HƠN,  
HẠNH PHÚC HƠN

**AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG**  
**MINH HỌA PHÂN BỐ PHÍ**  
**TRONG THỜI GIAN ĐÓNG PHÍ DỰ KIẾN**

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HĐ	Phí BH sản phẩm BHNT			Phí BH sản phẩm BHBK	Phí ban đầu			Phí BH sản phẩm BHNT đem đi đầu tư			Phí quản lý hợp đồng	Phí bảo hiểm rủi ro sản phẩm BHNT		
	Phí BH cơ bản	Phí BH đóng thêm	Tổng phí BH		Phí BH cơ bản	Phí BH đóng thêm	Tổng phí ban đầu	Phí BH cơ bản sau khi khấu trừ phí ban đầu	Phí BH đóng thêm sau khi khấu trừ phí ban đầu	Tổng phí BH đem đi đầu tư		Mức lãi suất cam kết	Mức lãi suất 3,0%	Mức lãi suất 4,7%
<p>Theo quy định của Bộ Tài chính, việc minh họa sản phẩm bảo hiểm liên kết chung theo mức lãi suất dự kiến chỉ được thể hiện cho 20 năm hợp đồng đầu tiên. Minh họa kể từ năm hợp đồng 21 dựa trên mức lãi suất cam kết (mức lãi suất cam kết từ năm hợp đồng 21 trở đi là 0.5%)</p>														
21	25.000		25.000				25.000		25.000	720	4.587	3.950	3.282	
25	25.000		25.000				25.000		25.000	720	5.092	4.254	3.375	
30	25.000		25.000				25.000		25.000	720	6.456	5.097	3.671	
35	25.000		25.000				25.000		25.000	720	8.026	5.750	3.361	
40	25.000		25.000				25.000		25.000	720	10.750	6.328	1.684	
45	25.000		25.000				25.000		25.000	720	14.388	4.845		
50	25.000		25.000				25.000		25.000	720	19.335			
55										720	52.321			
60										720	206.910			
61										720	(*)			
62										720				
63										720				
64										720				
65										720				

(\*) Hợp đồng mất hiệu lực khi Giá trị tài khoản nhỏ hơn hoặc bằng 0.

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng: Nguyễn A

Đại lý bảo hiểm: -----

Ngày giờ lập: -----

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

**Trang 22 | 44**

**AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG  
MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM TẠI MỨC LÃI SUẤT CAM KẾT  
TRONG THỜI GIAN ĐÓNG PHÍ DỰ KIẾN**

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HĐ	Tuổi NDBH	Tổng phí bảo hiểm sản phẩm BHNT	Phí sản phẩm BHNT đem đi đầu tư	Phí bảo hiểm sản phẩm BHBK	Quyền lợi minh họa tại mức lãi suất cam kết					Giá trị hoàn lại của hợp đồng
					Quyền lợi TTTBVV (trước 75 tuổi)/ Tử vong	Thưởng duy trì đóng phí	GTTK cơ bản	GTTK đóng thêm	GTTK hợp đồng	
1	35	25.000	12.500		1.250.000		10.733		10.733	
2	36	25.000	17.500		1.250.000		26.779		26.779	1.779
3	37	25.000	20.000		1.250.000		45.774		45.774	34.524
4	38	25.000	20.000		1.250.000		64.568		64.568	57.068
5	39	25.000	20.000		1.250.000	750	84.272		84.272	79.272
6	40	25.000	24.500		1.250.000	750	108.223		108.223	108.223
7	41	25.000	24.500		1.250.000	750	132.380		132.380	132.380
8	42	25.000	24.500		1.250.000	750	156.755		156.755	156.755
9	43	25.000	24.500		1.250.000	750	181.360		181.360	181.360
10	44	25.000	24.500		1.250.000	750	206.137		206.137	206.137
11	45	25.000	25.000		1.250.000	750	230.461		230.461	230.461
12	46	25.000	25.000		1.250.000	750	254.900		254.900	254.900
13	47	25.000	25.000		1.250.000	750	279.455		279.455	279.455
14	48	25.000	25.000		1.250.000	750	304.120		304.120	304.120
15	49	25.000	25.000		1.250.000	750	328.890		328.890	328.890
16	50	25.000	25.000		1.250.000	750	351.998		351.998	351.998
17	51	25.000	25.000		1.250.000	750	375.054		375.054	375.054
18	52	25.000	25.000		1.250.000	750	398.036		398.036	398.036
19	53	25.000	25.000		1.250.000	750	420.943		420.943	420.943
20	54	25.000	25.000		1.250.000	750	443.775		443.775	443.775
25	59	25.000	25.000		1.250.000	750	557.450		557.450	557.450

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng: Nguyễn A

Đại lý bảo hiểm: -----

Ngày giờ lập: -----

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

**Trang 23 | 44**

**AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG  
MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM TẠI MỨC LÃI SUẤT CAM KẾT  
TRONG THỜI GIAN ĐÓNG PHÍ DỰ KIẾN**

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HĐ	Tuổi NDBH	Tổng phí bảo hiểm sản phẩm BHNT	Phí sản phẩm BHNT đem đi đầu tư	Phí bảo hiểm sản phẩm BHBK	Quyền lợi minh họa tại mức lãi suất cam kết					
					Quyền lợi TTTBVV (trước 75 tuổi)/ Tử vong	Thưởng duy trì đóng phí	GTTK cơ bản	GTTK đóng thêm	GTTK hợp đồng	Giá trị hoàn lại của hợp đồng
30	64	25.000	25.000		1.250.000	750	669.242		669.242	669.242
35	69	25.000	25.000		1.250.000	750	775.495		775.495	775.495
40	74	25.000	25.000		1.250.000	750	874.205		874.205	874.205
45	79	25.000	25.000		1.250.000	750	957.768		957.768	957.768
50	84	25.000	25.000		1.250.000	750	1.022.144		1.022.144	1.022.144
55	89				1.250.000		862.860		862.860	862.860
60	94				1.250.000		258.426		258.426	258.426
61	95						(*)	(*)	(*)	(*)

(\*) Hợp đồng mất hiệu lực khi Giá trị tài khoản nhỏ hơn hoặc bằng 0. Trong trường hợp minh họa đóng phí trong thời gian đóng phí dự kiến, Hợp đồng có khả năng mất hiệu lực vào năm hợp đồng thứ 61 với lãi suất cam kết.

**AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG  
MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM TẠI MỨC LÃI SUẤT DỰ KIẾN  
TRONG THỜI GIAN ĐÓNG PHÍ DỰ KIẾN**

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HD	Tuổi NDBH	Tổng phí bảo hiểm sản phẩm BHNT	Phí sản phẩm BHNT đem đi đầu tư	Phí bảo hiểm sản phẩm BHBK	Quyền lợi minh họa tại mức lãi suất 3,0%					
					Quyền lợi TTTBVV (trước 75 tuổi)/ Tử vong	Thưởng duy trì đóng phí	GTTK cơ bản	GTTK đóng thêm	GTTK hợp đồng	Giá trị hoàn lại của hợp đồng
1	35	25.000	12.500		1.250.000		10.733		10.733	
2	36	25.000	17.500		1.250.000		26.779		26.779	1.779
3	37	25.000	20.000		1.250.000		45.774		45.774	34.524
4	38	25.000	20.000		1.250.000		65.213		65.213	57.713
5	39	25.000	20.000		1.250.000	750	85.769		85.769	80.769
6	40	25.000	24.500		1.250.000	750	111.378		111.378	111.378
7	41	25.000	24.500		1.250.000	750	137.605		137.605	137.605
8	42	25.000	24.500		1.250.000	750	164.479		164.479	164.479
9	43	25.000	24.500		1.250.000	750	192.031		192.031	192.031
10	44	25.000	24.500		1.250.000	750	220.223		220.223	220.223
11	45	25.000	25.000		1.250.000	750	249.600		249.600	249.600
12	46	25.000	25.000		1.250.000	750	279.751		279.751	279.751
13	47	25.000	25.000		1.250.000	750	310.702		310.702	310.702
14	48	25.000	25.000		1.250.000	750	342.474		342.474	342.474
15	49	25.000	25.000		1.250.000	750	375.094		375.094	375.094
16	50	25.000	25.000		1.250.000	750	408.589		408.589	408.589
17	51	25.000	25.000		1.250.000	750	442.982		442.982	442.982
18	52	25.000	25.000		1.250.000	750	478.293		478.293	478.293
19	53	25.000	25.000		1.250.000	750	514.565		514.565	514.565
20	54	25.000	25.000		1.250.000	750	551.843		551.843	551.843

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng: Nguyễn A

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Đại lý bảo hiểm: -----

**Trang 25 | 44**

Ngày giờ lập: -----

**AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG  
MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM TẠI MỨC LÃI SUẤT DỰ KIẾN  
TRONG THỜI GIAN ĐÓNG PHÍ DỰ KIẾN**

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HD	Tuổi NDBH	Tổng phí bảo hiểm sản phẩm BHNT	Phí sản phẩm BHNT đem đi đầu tư	Phí bảo hiểm sản phẩm BHBK	Quyền lợi minh họa tại mức lãi suất 3,0%					
					Quyền lợi TTTBVV (trước 75 tuổi)/ Tử vong	Thưởng duy trì đóng phí	GTTK cơ bản	GTTK đóng thêm	GTTK hợp đồng	Giá trị hoàn lại của hợp đồng
<i>Theo quy định của Bộ Tài chính, việc minh họa sản phẩm bảo hiểm liên kết chung theo mức lãi suất dự kiến chỉ được thể hiện cho 20 năm hợp đồng đầu tiên. Minh họa kể từ năm hợp đồng 21 dựa trên mức lãi suất cam kết (mức lãi suất cam kết từ năm hợp đồng 21 trở đi là 0.5%)</i>										
21	55	25.000	25.000		1.250.000	750	575.795		575.795	575.795
25	59	25.000	25.000		1.250.000	750	671.965		671.965	671.965
30	64	25.000	25.000		1.250.000	750	792.259		792.259	792.259
35	69	25.000	25.000		1.250.000	750	911.130		911.130	911.130
40	74	25.000	25.000		1.250.000	750	1.030.375		1.030.375	1.030.375
45	79	25.000	25.000		1.250.000	750	1.154.138		1.154.138	1.154.138
50	84	25.000	25.000		1.302.636	750	1.302.636		1.302.636	1.302.636
55	89				1.331.883		1.331.883		1.331.883	1.331.883
60	94				1.361.869		1.361.869		1.361.869	1.361.869
62	96				1.374.074		1.374.074		1.374.074	1.374.074
63	97				1.380.222		1.380.222		1.380.222	1.380.222
64	98				1.386.401		1.386.401		1.386.401	1.386.401
65	99				1.392.612		1.392.612		1.392.612	1.392.612

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng: Nguyễn A  
 Đại lý bảo hiểm: -----  
 Ngày giờ lập: -----

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau  
**Trang 26 | 44**

**AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG  
MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM TẠI MỨC LÃI SUẤT DỰ KIẾN  
TRONG THỜI GIAN ĐÓNG PHÍ DỰ KIẾN**

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HD	Tuổi NDBH	Tổng phí bảo hiểm sản phẩm BHNT	Phí sản phẩm BHNT đem đi đầu tư	Phí bảo hiểm sản phẩm BHBK	Quyền lợi minh họa tại mức lãi suất 4,7%					
					Quyền lợi TTTBVV (trước 75 tuổi)/ Tử vong	Thưởng duy trì đóng phí	GTTK cơ bản	GTTK đóng thêm	GTTK hợp đồng	Giá trị hoàn lại của hợp đồng
1	35	25.000	12.500		1.250.000		10.869		10.869	
2	36	25.000	17.500		1.250.000		27.381		27.381	2.381
3	37	25.000	20.000		1.250.000		47.180		47.180	35.930
4	38	25.000	20.000		1.250.000		67.784		67.784	60.284
5	39	25.000	20.000		1.250.000	750	89.891		89.891	84.891
6	40	25.000	24.500		1.250.000	750	117.553		117.553	117.553
7	41	25.000	24.500		1.250.000	750	146.369		146.369	146.369
8	42	25.000	24.500		1.250.000	750	176.406		176.406	176.406
9	43	25.000	24.500		1.250.000	750	207.737		207.737	207.737
10	44	25.000	24.500		1.250.000	750	240.366		240.366	240.366
11	45	25.000	25.000		1.250.000	750	274.893		274.893	274.893
12	46	25.000	25.000		1.250.000	750	310.956		310.956	310.956
13	47	25.000	25.000		1.250.000	750	348.637		348.637	348.637
14	48	25.000	25.000		1.250.000	750	388.015		388.015	388.015
15	49	25.000	25.000		1.250.000	750	429.179		429.179	429.179
16	50	25.000	25.000		1.250.000	750	472.224		472.224	472.224
17	51	25.000	25.000		1.250.000	750	517.248		517.248	517.248
18	52	25.000	25.000		1.250.000	750	564.353		564.353	564.353
19	53	25.000	25.000		1.250.000	750	613.665		613.665	613.665
20	54	25.000	25.000		1.250.000	750	665.324		665.324	665.324

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng: Nguyễn A

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Đại lý bảo hiểm: -----

**Trang 27 | 44**

Ngày giờ lập: -----

**AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG  
MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM TẠI MỨC LÃI SUẤT DỰ KIẾN  
TRONG THỜI GIAN ĐÓNG PHÍ DỰ KIẾN**

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HD	Tuổi NDBH	Tổng phí bảo hiểm sản phẩm BHNT	Phí sản phẩm BHNT đem đi đầu tư	Phí bảo hiểm sản phẩm BHBK	Quyền lợi minh họa tại mức lãi suất 4,7%					
					Quyền lợi TTTBVV (trước 75 tuổi)/ Tử vong	Thưởng duy trì đóng phí	GTTK cơ bản	GTTK đóng thêm	GTTK hợp đồng	Giá trị hoàn lại của hợp đồng
<i>Theo quy định của Bộ Tài chính, việc minh họa sản phẩm bảo hiểm liên kết chung theo mức lãi suất dự kiến chỉ được thể hiện cho 20 năm hợp đồng đầu tiên. Minh họa kể từ năm hợp đồng 21 dựa trên mức lãi suất cam kết (mức lãi suất cam kết từ năm hợp đồng 21 trở đi là 0.5%)</i>										
21	55	25.000	25.000		1.250.000	750	690.513		690.513	690.513
25	59	25.000	25.000		1.250.000	750	792.216		792.216	792.216
30	64	25.000	25.000		1.250.000	750	921.439		921.439	921.439
35	69	25.000	25.000		1.250.000	750	1.053.560		1.053.560	1.053.560
40	74	25.000	25.000		1.250.000	750	1.194.369		1.194.369	1.194.369
45	79	25.000	25.000		1.350.605	750	1.350.605		1.350.605	1.350.605
50	84	25.000	25.000		1.511.738	750	1.511.738		1.511.738	1.511.738
55	89				1.546.266		1.546.266		1.546.266	1.546.266
60	94				1.581.665		1.581.665		1.581.665	1.581.665
62	96				1.596.073		1.596.073		1.596.073	1.596.073
63	97				1.603.332		1.603.332		1.603.332	1.603.332
64	98				1.610.626		1.610.626		1.610.626	1.610.626
65	99				1.617.958		1.617.958		1.617.958	1.617.958

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng: Nguyễn A  
 Đại lý bảo hiểm: -----  
 Ngày giờ lập: -----

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau  
**Trang 28 | 44**

**AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG  
MINH HỌA PHÂN BỔ PHÍ  
TRONG THỜI GIẠN ĐÓNG PHÍ BẮT BUỘC**

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HĐ	Phí BH sản phẩm BHNT			Phí BH sản phẩm BHBK	Phí ban đầu			Phí BH sản phẩm BHNT đem đi đầu tư			Phí quản lý hợp đồng	Phí bảo hiểm rủi ro sản phẩm BHNT		
	Phí BH cơ bản	Phí BH đóng thêm	Tổng phí BH		Phí BH cơ bản	Phí BH đóng thêm	Tổng phí ban đầu	Phí BH cơ bản sau khi khấu trừ phí ban đầu	Phí BH đóng thêm sau khi khấu trừ phí ban đầu	Tổng phí BH đem đi đầu tư		Mức lãi suất cam kết	Mức lãi suất 3,0%	Mức lãi suất 4,7%
1	25.000		25.000		12.500		12.500	12.500		12.500	480	1.685	1.685	1.685
2	25.000		25.000		7.500		7.500	17.500		17.500	480	1.785	1.785	1.785
3	25.000		25.000		5.000		5.000	20.000		20.000	480	1.890	1.890	1.889
4	25.000		25.000		5.000		5.000	20.000		20.000	480	2.015	2.014	2.011
5											540	2.207	2.205	2.199
6											600	2.400	2.397	2.388
7											600	2.619	2.613	2.600
8											600	2.839	2.830	2.814
9											600	3.060	3.049	3.027
10											660	3.296	3.280	3.254
11											720	3.534	3.514	3.482
12											720	3.786	3.762	3.722
13											720	4.053	4.024	3.977
14											720	4.348	4.313	4.257
15											720	4.670	4.629	4.563
16											720	5.021	4.973	4.896
17											720	5.414	5.358	5.269
18											720	5.862	5.797	5.695
19											720	6.342	6.268	6.150
20											720	(*)	6.772	6.637

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng: Nguyễn A

Đại lý bảo hiểm: -----

Ngày giờ lập: -----

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

**Trang 29 | 44**

**AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG  
MINH HỌA PHÂN BỐ PHÍ  
TRONG THỜI GIAN ĐÓNG PHÍ BẮT BUỘC**

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HĐ	Phí BH sản phẩm BHNT			Phí BH sản phẩm BHBK	Phí ban đầu			Phí BH sản phẩm BHNT đem đi đầu tư			Phí quản lý hợp đồng	Phí bảo hiểm rủi ro sản phẩm BHNT		
	Phí BH cơ bản	Phí BH đóng thêm	Tổng phí BH		Phí BH cơ bản	Phí BH đóng thêm	Tổng phí ban đầu	Phí BH cơ bản sau khi khấu trừ phí ban đầu	Phí BH đóng thêm sau khi khấu trừ phí ban đầu	Tổng phí BH đem đi đầu tư		Mức lãi suất cam kết	Mức lãi suất 3,0%	Mức lãi suất 4,7%
<p align="center"><i>Theo quy định của Bộ Tài chính, việc minh họa sản phẩm bảo hiểm liên kết chung theo mức lãi suất dự kiến chỉ được thể hiện cho 20 năm hợp đồng đầu tiên. Minh họa kể từ năm hợp đồng 21 dựa trên mức lãi suất cam kết (mức lãi suất cam kết từ năm hợp đồng 21 trở đi là 0.5%)</i></p>														
21											720		7.286	7.135
22											720		(*)	7.648
25											(*)			(*)

(\*) Hợp đồng mất hiệu lực khi Giá trị tài khoản nhỏ hơn hoặc bằng 0.

**AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG  
MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM TẠI MỨC LÃI SUẤT CAM KẾT  
TRONG THỜI GIAN ĐÓNG PHÍ BẮT BUỘC**

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HĐ	Tuổi NĐBH	Tổng phí bảo hiểm sản phẩm BHNT	Phí sản phẩm BHNT đem đi đầu tư	Phí bảo hiểm sản phẩm BHBK	Quyền lợi minh họa tại mức lãi suất cam kết					
					Quyền lợi TTTBVV (trước 75 tuổi)/ Tử vong	Thưởng duy trì đóng phí	GTTK cơ bản	GTTK đóng thêm	GTTK hợp đồng	Giá trị hoàn lại của hợp đồng
1	35	25.000	12.500		1.250.000		10.733		10.733	
2	36	25.000	17.500		1.250.000		26.779		26.779	1.779
3	37	25.000	20.000		1.250.000		45.774		45.774	34.524
4	38	25.000	20.000		1.250.000		64.568		64.568	57.068
5	39				1.250.000		63.084		63.084	58.084
6	40				1.250.000		61.006		61.006	61.006
7	41				1.250.000		58.677		58.677	58.677
8	42				1.250.000		56.091		56.091	56.091
9	43				1.250.000		53.243		53.243	53.243
10	44				1.250.000		50.054		50.054	50.054
11	45				1.250.000		46.279		46.279	46.279
12	46				1.250.000		42.212		42.212	42.212
13	47				1.250.000		37.835		37.835	37.835
14	48				1.250.000		33.118		33.118	33.118
15	49				1.250.000		28.031		28.031	28.031
16	50				1.250.000		22.414		22.414	22.414
17	51				1.250.000		16.376		16.376	16.376
18	52				1.250.000		9.858		9.858	9.858
19	53				1.250.000		2.827		2.827	2.827
20	54						(*)	(*)	(*)	(*)

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng: Nguyễn A

Đại lý bảo hiểm: -----

Ngày giờ lập: -----

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

**Trang 31 | 44**

**AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG  
MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM TẠI MỨC LÃI SUẤT CAM KẾT  
TRONG THỜI GIAN ĐÓNG PHÍ BẮT BUỘC**

*(\*) Hợp đồng mất hiệu lực khi giá trị tài khoản nhỏ hơn hoặc bằng 0. Trong trường hợp minh họa đóng phí trong thời gian đóng phí bắt buộc, Hợp đồng có khả năng mất hiệu lực vào năm hợp đồng thứ 20 với lãi suất cam kết.*

Bảng minh họa mẫu

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng: Nguyễn A

Đại lý bảo hiểm: -----

Ngày giờ lập: -----

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

**Trang 32 | 44**

**AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG  
MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM TẠI MỨC LÃI SUẤT DỰ KIẾN  
TRONG THỜI GIẠN ĐÓNG PHÍ BẮT BUỘC**

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HĐ	Tuổi NĐBH	Tổng phí bảo hiểm sản phẩm BHNT	Phí sản phẩm BHNT đem đi đầu tư	Phí bảo hiểm sản phẩm BHBK	Quyền lợi minh họa tại mức lãi suất 3,0%					
					Quyền lợi TTTBVV (trước 75 tuổi)/ Tử vong	Thưởng duy trì đóng phí	GTTK cơ bản	GTTK đóng thêm	GTTK hợp đồng	Giá trị hoàn lại của hợp đồng
1	35	25.000	12.500		1.250.000		10.733		10.733	
2	36	25.000	17.500		1.250.000		26.779		26.779	1.779
3	37	25.000	20.000		1.250.000		45.774		45.774	34.524
4	38	25.000	20.000		1.250.000		65.213		65.213	57.713
5	39				1.250.000		64.381		64.381	59.381
6	40				1.250.000		63.268		63.268	63.268
7	41				1.250.000		61.902		61.902	61.902
8	42				1.250.000		60.274		60.274	60.274
9	43				1.250.000		58.375		58.375	58.375
10	44				1.250.000		56.123		56.123	56.123
11	45				1.250.000		53.504		53.504	53.504
12	46				1.250.000		50.555		50.555	50.555
13	47				1.250.000		47.252		47.252	47.252
14	48				1.250.000		43.556		43.556	43.556
15	49				1.250.000		39.428		39.428	39.428
16	50				1.250.000		34.827		34.827	34.827
17	51				1.250.000		29.696		29.696	29.696
18	52				1.250.000		23.965		23.965	23.965
19	53				1.250.000		17.583		17.583	17.583
20	54				1.250.000		10.497		10.497	10.497

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng: Nguyễn A

Đại lý bảo hiểm: -----

Ngày giờ lập: -----

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

**Trang 33 | 44**

**AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG  
MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM TẠI MỨC LÃI SUẤT DỰ KIẾN  
TRONG THỜI GIAN ĐÓNG PHÍ BẮT BUỘC**

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HĐ	Tuổi NĐBH	Tổng phí bảo hiểm sản phẩm BHNT	Phí sản phẩm BHNT đem đi đầu tư	Phí bảo hiểm sản phẩm BHBK	Quyền lợi minh họa tại mức lãi suất 3,0%					
					Quyền lợi TTTBVV (trước 75 tuổi)/ Tử vong	Thưởng duy trì đóng phí	GTTK cơ bản	GTTK đóng thêm	GTTK hợp đồng	Giá trị hoàn lại của hợp đồng
<p align="center"><i>Theo quy định của Bộ Tài chính, việc minh họa sản phẩm bảo hiểm liên kết chung theo mức lãi suất dự kiến chỉ được thể hiện cho 20 năm hợp đồng đầu tiên. Minh họa kể từ năm hợp đồng 21 dựa trên mức lãi suất cam kết (mức lãi suất cam kết từ năm hợp đồng 21 trở đi là 0.5%)</i></p>										
21	55				1.250.000		2.523		2.523	2.523
22	56						(*)	(*)	(*)	(*)

*(\*) Hợp đồng mất hiệu lực khi Giá trị tài khoản nhỏ hơn hoặc bằng 0. Trong trường hợp minh họa đóng phí trong thời gian đóng phí bắt buộc, Hợp đồng có khả năng mất hiệu lực vào năm hợp đồng thứ 22 với lãi suất minh họa 3% từ năm 1 đến năm 20 và lãi suất cam kết từ năm 21 trở đi*

**AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG  
MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM TẠI MỨC LÃI SUẤT DỰ KIẾN  
TRONG THỜI GIAN ĐÓNG PHÍ BẮT BUỘC**

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HĐ	Tuổi NĐBH	Tổng phí bảo hiểm sản phẩm BHNT	Phí sản phẩm BHNT đem đi đầu tư	Phí bảo hiểm sản phẩm BHBK	Quyền lợi minh họa tại mức lãi suất 4,7%					
					Quyền lợi TTTBVV (trước 75 tuổi)/ Tử vong	Thưởng duy trì đóng phí	GTTK cơ bản	GTTK đóng thêm	GTTK hợp đồng	Giá trị hoàn lại của hợp đồng
1	35	25.000	12.500		1.250.000		10.869		10.869	
2	36	25.000	17.500		1.250.000		27.381		27.381	2.381
3	37	25.000	20.000		1.250.000		47.180		47.180	35.930
4	38	25.000	20.000		1.250.000		67.784		67.784	60.284
5	39				1.250.000		68.162		68.162	63.162
6	40				1.250.000		68.303		68.303	68.303
7	41				1.250.000		68.233		68.233	68.233
8	42				1.250.000		67.940		67.940	67.940
9	43				1.250.000		67.415		67.415	67.415
10	44				1.250.000		66.572		66.572	66.572
11	45				1.250.000		65.394		65.394	65.394
12	46				1.250.000		63.913		63.913	63.913
13	47				1.250.000		62.102		62.102	62.102
14	48				1.250.000		59.918		59.918	59.918
15	49				1.250.000		57.318		57.318	57.318
16	50				1.250.000		54.254		54.254	54.254
17	51				1.250.000		50.664		50.664	50.664
18	52				1.250.000		46.469		46.469	46.469
19	53				1.250.000		41.610		41.610	41.610
20	54				1.250.000		36.023		36.023	36.023

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng: Nguyễn A

Đại lý bảo hiểm: -----

Ngày giờ lập: -----

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

**Trang 35 | 44**

**AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG  
MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM TẠI MỨC LÃI SUẤT DỰ KIẾN  
TRONG THỜI GIAN ĐÓNG PHÍ BẮT BUỘC**

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HĐ	Tuổi NĐBH	Tổng phí bảo hiểm sản phẩm BHNT	Phí sản phẩm BHNT đem đi đầu tư	Phí bảo hiểm sản phẩm BHBK	Quyền lợi minh họa tại mức lãi suất 4,7%					
					Quyền lợi TTTBVV (trước 75 tuổi)/ Tử vong	Thưởng duy trì đóng phí	GTTK cơ bản	GTTK đóng thêm	GTTK hợp đồng	Giá trị hoàn lại của hợp đồng
<i>Theo quy định của Bộ Tài chính, việc minh họa sản phẩm bảo hiểm liên kết chung theo mức lãi suất dự kiến chỉ được thể hiện cho 20 năm hợp đồng đầu tiên. Minh họa kể từ năm hợp đồng 21 dựa trên mức lãi suất cam kết (mức lãi suất cam kết từ năm hợp đồng 21 trở đi là 0.5%)</i>										
21	55				1.250.000		28.327		28.327	28.327
25	59						(*)	(*)	(*)	(*)

(\*) Hợp đồng mất hiệu lực khi Giá trị tài khoản nhỏ hơn hoặc bằng 0. Trong trường hợp minh họa đóng phí trong thời gian đóng phí bắt buộc, Hợp đồng có khả năng mất hiệu lực vào năm hợp đồng thứ 25 với lãi suất minh họa 4,7% từ năm 1 đến năm 20 và lãi suất cam kết từ năm 21 trở đi

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng: Nguyễn A

Đại lý bảo hiểm: -----

Ngày giờ lập: -----

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

**Trang 36 | 44**

**Ghi chú:**

1. Giá trị tài khoản cơ bản, khoản Thuởng duy trì đóng phí và Giá trị tài khoản đóng thêm được tính tại cuối mỗi năm hợp đồng. Giá trị tài khoản được minh họa dựa trên phí bảo hiểm cơ bản được đóng đầy đủ và đúng hạn.
2. Lãi suất tích lũy dự kiến chỉ mang tính tham khảo, có thể tăng hoặc giảm phụ thuộc vào kết quả đầu tư thực tế của Quỹ liên kết chung và không có ý nghĩa là mức lãi suất này được đảm bảo cho khách hàng trong tương lai, nhưng đảm bảo không thấp hơn mức lãi suất cam kết tối thiểu.
3. Giá trị tài khoản hợp đồng có liên hệ chặt chẽ với quyền lợi bảo hiểm của khách hàng, khách hàng cần hiểu rõ các quyền lợi trong hợp đồng, thời gian đóng phí dự kiến, các loại phí, lãi suất tích lũy và ảnh hưởng của các yếu tố này đến Giá trị tài khoản.
4. Giá trị hoàn lại của hợp đồng là số tiền Bên mua bảo hiểm sẽ nhận khi chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm trước hạn. Giá trị hoàn lại của hợp đồng tại từng thời điểm sẽ là Giá trị tài khoản tại thời điểm tương ứng trừ đi Phí chấm dứt hợp đồng trước hạn (nếu có) và các khoản nợ (nếu có). Giá trị hoàn lại sẽ được đảm bảo tại mức lãi suất cam kết tối thiểu và không được đảm bảo tại các mức lãi suất minh họa khác.

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng: Nguyễn A

Đại lý bảo hiểm: -----

Ngày giờ lập: -----

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

**Trang 37 | 44**

**AIA VIỆT NAM**  
**MINH HỌA THƯỜNG GIA TĂNG BẢO VỆ AIA VITALITY**

“Chương Trình AIA Vitality Việt Nam” là một chương trình do Công ty TNHH AIA Sức Sống Mới (Việt Nam) triển khai nhằm giúp người dùng lựa chọn lối sống khoẻ mạnh hơn thông qua các công cụ, hỗ trợ và khích lệ nhằm khuyến khích những thói quen tích cực như thường xuyên vận động, chế độ dinh dưỡng lành mạnh và kiểm tra sức khỏe định kỳ.

**Quyền lợi thường gia tăng bảo vệ AIA Vitality**

Các bảng minh họa dưới đây có mục đích minh họa nhằm thể hiện Quyền lợi thường gia tăng bảo vệ AIA Vitality của sản phẩm **Bảo Hiểm Liên Kết Chung AIA - Vững Tương Lai** dựa trên Hạng Thành Viên Vitality cao nhất và thấp nhất của Người được bảo hiểm (NDBH). Trong đó, Tỷ lệ thường gia tăng bảo vệ sẽ được tính toán theo Hạng Thành Viên AIA Vitality mà Khách hàng đạt được vào mỗi Ngày kỷ niệm hợp đồng.

Khách hàng sẽ không được nhận Quyền lợi thường gia tăng bảo vệ AIA Vitality nếu Tư cách Thành Viên AIA Vitality của NDBH bị mất hiệu lực/chấm dứt vì bất kỳ lý do gì.

**1. Minh họa tình huống với quyền lợi cao nhất**

- Giả sử NDBH duy trì hiệu lực Tư cách Thành Viên và đạt được Hạng Thành Viên AIA Vitality “Bạch kim” (tức là trạng thái cao nhất) vào mỗi Ngày kỷ niệm hợp đồng, bắt đầu từ Ngày kỷ niệm hợp đồng thứ nhất.
- NDBH đạt được Tỷ lệ thường gia tăng bảo vệ ở mức tối đa là 30% từ năm hợp đồng thứ 7 trở đi.

Đơn vị: ngàn đồng

Năm hợp đồng	% Tỷ lệ thường gia tăng bảo vệ của năm hợp đồng trước đó	Mức thay đổi của Tỷ lệ thường theo Hạng Thành Viên AIA Vitality tại cuối năm hợp đồng trước đó	% Tỷ lệ thường gia tăng bảo vệ của năm hợp đồng hiện tại (A)	STBH (B)	Giá trị Quyền lợi thường gia tăng bảo vệ AIA Vitality (C) = (A) * (B)	STBH + Quyền lợi thường gia tăng bảo vệ AIA Vitality (D) = (B) + (C)
1	-	-	0%	1.250.000	-	1.250.000
2	0%	Cộng 5%	5%	1.250.000	62.500	1.312.500
3	5%	Cộng 5%	10%	1.250.000	125.000	1.375.000
4	10%	Cộng 5%	15%	1.250.000	187.500	1.437.500
5	15%	Cộng 5%	20%	1.250.000	250.000	1.500.000
6	20%	Cộng 5%	25%	1.250.000	312.500	1.562.500
7	25%	Cộng 5%	30%	1.250.000	375.000	1.625.000
8	30%	Cộng 5%	30%	1.250.000	375.000	1.625.000

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng: Nguyễn A

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Đại lý bảo hiểm: -----

**Trang 38 | 44**

Ngày giờ lập: -----

**2. Minh họa tình huống với quyền lợi thấp nhất**

- Giả sử NĐBH duy trì hiệu lực Tư cách Thành Viên và đạt được Hạng Thành Viên AIA Vitality “Đồng” (tức là trạng thái thấp nhất) vào mỗi Ngày kỷ niệm hợp đồng, bắt đầu từ Ngày kỷ niệm hợp đồng thứ nhất.
- Tỷ lệ thưởng gia tăng bảo vệ giữ nguyên ở mức 0% mỗi năm.

Đơn vị: ngàn đồng

Năm hợp đồng	% Tỷ lệ thưởng gia tăng bảo vệ của năm hợp đồng trước đó	Mức thay đổi của Tỷ lệ thưởng theo Hạng Thành Viên AIA Vitality tại cuối năm hợp đồng trước đó	% Tỷ lệ thưởng gia tăng bảo vệ của năm hợp đồng hiện tại (A)	STBH (B)	Giá trị Quyền lợi thưởng gia tăng bảo vệ AIA Vitality (C) = (A) * (B)	STBH + Quyền lợi thưởng gia tăng bảo vệ AIA Vitality (D) = (B) + (C)
1	-	-	0%	1.250.000	0	1.250.000
2	0%	0%	0%	1.250.000	0	1.250.000
3	0%	0%	0%	1.250.000	0	1.250.000
4	0%	0%	0%	1.250.000	0	1.250.000
5	0%	0%	0%	1.250.000	0	1.250.000
6	0%	0%	0%	1.250.000	0	1.250.000

**Lưu ý:**

1. Quyền lợi thưởng gia tăng bảo vệ AIA Vitality chỉ được xem xét khi Tư cách thành viên của chương trình AIA Vitality còn hiệu lực tại thời điểm xảy ra sự kiện bảo hiểm.
2. Tỷ lệ thưởng gia tăng bảo vệ được giới hạn ở mức tối đa 30% và tối thiểu là 0%.
3. Giá trị của từng quyền lợi phụ thuộc vào Số tiền bảo hiểm, có thể được tăng thêm nếu được AIA Việt Nam chấp thuận.
4. AIA Vitality sẽ tính phí thường niên và thành viên phải gia hạn Tư cách Thành Viên AIA Vitality hàng năm để được hưởng Quyền lợi thưởng gia tăng bảo vệ AIA Vitality trong các Năm hợp đồng tiếp theo.

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng: Nguyễn A

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Đại lý bảo hiểm: -----

**Trang 39 | 44**

Ngày giờ lập: -----

## MỘT SỐ LƯU Ý QUAN TRỌNG

### 1. Nghĩa vụ kê khai thông tin trung thực

- Là cơ sở để công ty bảo hiểm chấp thuận hay từ chối bảo hiểm cho Khách hàng và cũng là cơ sở cho việc giải quyết quyền lợi bảo hiểm về sau. Vì vậy, đây là trách nhiệm mà Khách hàng phải đảm bảo tuân thủ khi tham gia bảo hiểm nhân thọ. Việc kê khai không đầy đủ hoặc không trung thực thông tin trong Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm có thể sẽ dẫn đến tình trạng hợp đồng bảo hiểm bị hủy bỏ hoặc quyền lợi bảo hiểm không được chi trả.

### 2. Cân nhắc tham gia bảo hiểm (21 ngày)

- Trong vòng 21 ngày kể từ ngày nhận được Hợp đồng bảo hiểm, Khách hàng có quyền từ chối tiếp tục tham gia Hợp đồng bảo hiểm bằng cách gửi thông báo đến AIA Việt Nam. Khi đó, Công ty sẽ hủy bỏ Hợp đồng bảo hiểm, hoàn lại số phí bảo hiểm mà Khách hàng đã đóng, không có lãi, sau khi trừ đi các chi phí kiểm tra sức khỏe, nếu có.

### 3. Đảm bảo hiệu lực của sản phẩm chính

- Trong 4 Năm hợp đồng đầu tiên, sản phẩm bảo hiểm này sẽ duy trì hiệu lực cho dù Giá trị tài khoản hợp đồng không đủ để thanh toán cho Khoản khấu trừ hàng tháng, với các điều kiện sau:
  - Phí bảo hiểm cơ bản được đóng đầy đủ và đúng hạn (bao gồm việc đóng phí trong thời gian gia hạn đóng phí) tại mỗi ngày đến hạn đóng phí trong 4 năm hợp đồng đầu tiên; và
  - Không thực hiện rút tiền từ Giá trị tài khoản cơ bản.

Khoản khấu trừ hàng tháng chưa được thanh toán sẽ được xem là Khoản nợ, không tính lãi, và sẽ được khấu trừ khi Khách hàng tiếp tục đóng phí.

### 4. Gia hạn đóng phí, mất hiệu lực hợp đồng và khôi phục hiệu lực hợp đồng

- Hợp đồng bảo hiểm được gia hạn đóng phí bảo hiểm trong vòng 60 ngày kể từ các ngày như sau:
  - (i) Ngày đến hạn đóng Phí bảo hiểm cơ bản định kỳ; hoặc
  - (ii) Ngày Giá trị tài khoản hợp đồng bằng 0 từ Năm hợp đồng thứ 5 trở đi.
- Trong thời hạn gia hạn đóng phí, quyền lợi bảo hiểm của Khách hàng vẫn được duy trì, bao gồm cả Quyền lợi thưởng gia tăng bảo vệ AIA Vitality.
- Ngay sau khi kết thúc thời hạn gia hạn đóng phí, trong trường hợp Khách hàng không đóng đủ khoản phí bảo hiểm theo yêu cầu thì Hợp đồng bảo hiểm sẽ mất hiệu lực. Khi đó, Công ty sẽ không chi trả quyền lợi bảo hiểm của Hợp đồng bảo hiểm, bao gồm cả Quyền lợi thưởng gia tăng bảo vệ AIA Vitality.
- BMBH có thể yêu cầu khôi phục hiệu lực Hợp đồng bảo hiểm trong vòng 24 tháng kể từ ngày mất hiệu lực.

### 5. Một số điểm quan trọng khác

- Việc giao kết một Hợp đồng bảo hiểm liên kết chung là một cam kết dài hạn. BMBH không nên chỉ duy trì Hợp đồng bảo hiểm trong thời gian ngắn hạn vì các khoản phí phải trả có thể rất cao trong thời gian đầu của Hợp đồng bảo hiểm, việc tạm ngưng đóng phí hay hủy bỏ Hợp đồng bảo hiểm có thể dẫn đến việc không nhận lại được giá trị tương đương với khoản phí đã đóng.

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng: Nguyễn A

Đại lý bảo hiểm: -----

Ngày giờ lập: -----

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 40 | 44

- BMBH vui lòng lưu ý về các quy định tại hợp đồng bảo hiểm để bảo đảm quyền và nghĩa vụ khi tham gia bảo hiểm, đặc biệt là nghĩa vụ về đóng phí và kê khai thông tin.

Chi tiết về quyền lợi, điều khoản loại trừ và các nội dung cơ bản khác của (các) sản phẩm bảo hiểm nêu trên được quy định cụ thể trong Quy tắc và điều khoản sản phẩm của từng sản phẩm bảo hiểm tương ứng và Quy tắc và điều khoản chung áp dụng cho Bảo hiểm bán kèm.

Bảng minh họa mẫu

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng: Nguyễn A

Đại lý bảo hiểm: -----

Ngày giờ lập: -----

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

**Trang 41 | 44**

Tôi xác nhận đã được đại diện được ủy quyền của Công ty tiến hành phân tích nhu cầu, tư vấn, cung cấp đầy đủ thông tin liên quan đến Hợp đồng bảo hiểm và giải thích cụ thể các điều khoản và điều kiện của Hợp đồng bảo hiểm nói trên. Tôi theo đây xác nhận rằng đã hiểu rõ các đặc điểm của sản phẩm **Bảo Hiểm Liên Kết Chung AIA - Vững Tương Lai** cũng như toàn bộ nội dung của Bảng minh họa này và đồng ý tham gia do nhận thấy Hợp đồng bảo hiểm này phù hợp với nhu cầu của tôi.

Tôi cũng hiểu rõ rằng:

1. Tham gia hợp đồng bảo hiểm là một cam kết dài hạn. Việc hủy bỏ hợp đồng bảo hiểm có thể dẫn đến việc không nhận lại được giá trị tương đương với khoản phí bảo hiểm đã đóng.
2. Bảng minh họa này là một phần của hợp đồng bảo hiểm và chỉ có giá trị khi có đầy đủ số trang. Bên mua bảo hiểm cần tuân thủ các quy định tại hợp đồng bảo hiểm để bảo đảm quyền và lợi ích khi tham gia bảo hiểm, đặc biệt là nghĩa vụ về đóng phí và kê khai thông tin.
3. Khi hợp đồng bảo hiểm chấm dứt hiệu lực do không đóng đủ phí bảo hiểm cơ bản theo yêu cầu trong 4 năm đầu tiên, không có quyền lợi bảo hiểm nào được chi trả. Việc rút tiền từ GTTK hợp đồng và/hoặc thay đổi kế hoạch đóng phí sẽ làm ảnh hưởng đến GTTK hợp đồng và ảnh hưởng đến hiệu lực hợp đồng.
4. Mức lãi suất dự kiến thể hiện bên trên là mức lãi suất đã trừ phí quản lý quỹ và chỉ mang tính tham khảo. Mức lãi suất thực tế có thể khác với mức lãi suất dự kiến, nhưng đảm bảo không thấp hơn mức lãi suất cam kết tối thiểu.
5.  Tôi đồng ý Phí bảo hiểm do Bên Mua Bảo Hiểm đóng cho hợp đồng này sẽ được phân bổ như sau:

Trong 4 năm hợp đồng đầu tiên:

- a. Tại từng định kỳ đóng phí bảo hiểm, phí đóng vào của Khách hàng sẽ được ưu tiên thanh toán theo thứ tự như sau: (i) Phí bảo hiểm cơ bản của sản phẩm BHNT theo định kỳ → (ii) Tổng phí bảo hiểm của sản phẩm BHBK theo định kỳ → (iii) Phí đóng thêm của sản phẩm BHNT. Trong đó, (iii) chỉ được ghi nhận khi (i) + (ii) đã được đóng đủ cho Năm hợp đồng đó.
- b. Nếu số tiền đóng vào đủ để thanh toán cho phí bảo hiểm cơ bản định kỳ của sản phẩm BHNT và phí bảo hiểm định kỳ của tất cả các sản phẩm BHBK, nếu có, số tiền này sẽ được dùng để thanh toán cho hai khoản phí này.
- c. Nếu phí bảo hiểm cơ bản của sản phẩm BHNT của Năm hợp đồng hiện hành và tất cả khoản phí bảo hiểm định kỳ của tất cả các sản phẩm bảo hiểm bán kèm, nếu có, được đóng đủ trong Năm hợp đồng đó, bất kỳ khoản tiền nào mà Bên mua bảo hiểm đóng thêm trong Năm hợp đồng hiện hành sẽ được tính là phí đóng thêm. Số tiền vượt quá phí đóng thêm (nếu có) sẽ được gọi là “Phí treo”.
- d. Nếu số tiền đóng vào không đủ để thanh toán cho phí bảo hiểm cơ bản định kỳ của sản phẩm BHNT, thời gian gia hạn đóng phí 60 (sáu mươi) ngày kể từ Ngày đến hạn đóng phí sẽ được áp dụng cho tất cả sản phẩm bảo hiểm trong hợp đồng.
- e. Nếu số tiền đóng vào đủ để thanh toán cho phí bảo hiểm cơ bản định kỳ của sản phẩm BHNT và phần còn lại không đủ để thanh toán cho phí bảo hiểm định kỳ của tất cả các sản phẩm BHBK, nếu có, số tiền này sẽ được dùng để thanh toán cho phí bảo hiểm cơ bản định kỳ của sản phẩm BHNT và thời gian gia hạn đóng phí 60 (sáu mươi) ngày kể từ Ngày đến hạn đóng phí đối với các sản phẩm BHBK, nếu có, sẽ được áp dụng.

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng: Nguyễn A

Đại lý bảo hiểm: -----

Ngày giờ lập: -----

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 42 | 44



## AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG XÁC NHẬN CỦA KHÁCH HÀNG

- f. Trong thời gian gia hạn đóng phí bảo hiểm, phí treo và phí đóng bổ sung (nếu đủ) sẽ được dùng để phí bảo hiểm cơ bản của sản phẩm BHNT và tổng phí bảo hiểm của các sản phẩm BHBK (nếu có) đến hạn.
- g. Nếu hết thời gian gia hạn đóng phí mà khoản phí bảo hiểm theo yêu cầu vẫn không được đóng, Công ty sẽ sử dụng phí treo, phí bổ sung (nếu có), rút một phần từ GTTK đóng thêm nếu cần và có sự đồng ý của BMBH để đóng phí bảo hiểm cơ bản của sản phẩm BHNT và tổng phí bảo hiểm của các sản phẩm BHBK (nếu có) đến hạn.

Từ Năm hợp đồng thứ 5 (năm) trở đi:

- a. Tại từng định kỳ đóng phí bảo hiểm, phí đóng vào của Khách hàng sẽ được ưu tiên thanh toán theo thứ tự như sau: (i) Tổng phí bảo hiểm của sản phẩm BHBK theo định kỳ → (ii) Phí bảo hiểm cơ bản của sản phẩm BHNT theo định kỳ → (iii) Phí đóng thêm của sản phẩm BHNT. Trong đó, (iii) chỉ được ghi nhận khi (i) + (ii) đã được đóng đủ cho Năm hợp đồng đó.
- b. Nếu số tiền đóng vào đủ để thanh toán cho tổng phí bảo hiểm định kỳ của tất cả các sản phẩm BHBK, nếu có, số tiền này sẽ được dùng để thanh toán cho khoản phí này. Phần phí còn lại sẽ được dùng để thanh toán một phần hoặc toàn bộ Phí bảo hiểm cơ bản định kỳ của sản phẩm BHNT.
- c. Nếu phí bảo hiểm cơ bản của sản phẩm BHNT của Năm hợp đồng hiện hành và tất cả khoản phí bảo hiểm định kỳ của tất cả các sản phẩm BHBK, nếu có, đã được đóng đủ trong Năm hợp đồng đó, bất kỳ khoản tiền nào mà Bên mua bảo hiểm đóng thêm trong Năm hợp đồng hiện hành sẽ được tính là phí đóng thêm. Số tiền vượt quá phí đóng thêm (nếu có) sẽ được gọi là “Phí treo”.
- d. Nếu số tiền đóng vào không đủ để thanh toán cho tổng phí bảo hiểm định kỳ của tất cả các sản phẩm BHBK, nếu có, thời gian gia hạn đóng phí 60 (sáu mươi) ngày kể từ Ngày đến hạn đóng phí đối với các sản phẩm BHBK sẽ được áp dụng.
- e. Trong thời gian gia hạn đóng phí bảo hiểm, phí treo và phí đóng bổ sung (nếu đủ) sẽ được dùng để đóng phí bảo hiểm của các sản phẩm BHBK (nếu có) đến hạn.
- f. Nếu hết thời gian gia hạn đóng phí mà tổng phí bảo hiểm định kỳ của tất cả các sản phẩm BHBK vẫn không được đóng, Công ty sẽ sử dụng phí treo, phí bổ sung (nếu có), rút một phần GTTK hợp đồng nếu cần và có sự đồng ý của BMBH để đóng phí bảo hiểm đến hạn của các sản phẩm BHBK, với ưu tiên khấu trừ từ GTTK đóng thêm trước.

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng: Nguyễn A

Đại lý bảo hiểm: -----

Ngày giờ lập: -----

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 43 | 44

**AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG  
XÁC NHẬN CỦA KHÁCH HÀNG**

\_\_\_\_\_

Bên mua bảo hiểm

\_\_\_\_\_

Căn cước công dân/  
Hộ chiếu/Mã số doanh nghiệp

\_\_\_\_\_

Xác nhận

\_\_\_\_\_

Ngày/tháng/năm

Tôi, đại diện được ủy quyền của Công ty xác nhận dưới đây cam kết đã giải thích và tư vấn đầy đủ cho khách hàng có tên nêu trên về sản phẩm **Bảo Hiểm Liên Kết Chung AIA - Vững Tương Lai** và nội dung Bảng minh họa này.

\_\_\_\_\_

Đại lý bảo hiểm/Chuyên viên tư vấn bảo hiểm Văn phòng

\_\_\_\_\_

Xác nhận

\_\_\_\_\_

Ngày/tháng/năm

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng: Nguyễn A

Đại lý bảo hiểm: -----

Ngày giờ lập: -----

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

**Trang 44 | 44**